|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Sốt kéo dài ở trẻ em gồm các nguyên nhân sau ngoại trừ |
|  | Do các bệnh nhiễm khuẩn |
| \* | Do dị ứng lạnh. |
|  | Do các bệnh tổ chức tân |
|  | Do các bệnh tổ chức mô liên kết |
| End |  |
| 002 | Các bệnh nhiễm trùng thường gây sốt kéo dài ở trẻ em ngoại trừ |
|  | Lao |
|  | Thương hàn |
| \* | Viêm họng cấp do liên cầu trùng tan huyết nhóm A. |
|  | Các ổ nhiễm khuẩn mãn tính đường tai, mũi, họng |
| End |  |
| 003 | Các bệnh máu và cơ quan tạo máu thường gây sốt kéo dài ngoại trừ |
|  | Bạch cầu cấp |
| \* | Hemophilie |
|  | Bệnh Hodgkin |
|  | U lympho không Hodgkin |
| End |  |
| 004 | Các khối u hay gây sốt kéo dài ở trẻ em ngoại trừ |
|  | Các khối u của tổ chức bào thai |
| \* | U mỡ ở da (lypom) |
|  | U gan tiên phát |
|  | U não |
| End |  |
| 005 | Sốt kéo dài do các căn nguyên khác gồm có, ngoại trừ |
|  | Do nguyên nhân thần kinh và tâm thần |
|  | Do bệnh chuyển hóa và di truyền |
|  | Do thuốc |
| \* | U lympho không Hodgkin |
| End |  |
| 006 | Điều trị đặc hiệu với sốt kéo dài có tính chất thử nghiệm sau khi đã tiến hành các xét nghiệm cần thiết ngoại trừ một loại điều trị |
|  | Điều trị sốt rét cho bệnh nhân sốt còn có lách to |
| \* | Điều trị Co.Trimoxazon cho bệnh nhân viêm họng nghi do LCK. |
|  | Điều trị Metronidazol cho bệnh gan nghi do Amibe |
|  | Điều trị thuốc chống viêm cho bệnh nhân nghi thấp tim |
| End |  |
| 007 | Nhiệt độ đo ở miệng thấp hơn đo ở hậu môn đúng nhất là |
|  | 0,2 – 0,3oC |
|  | 0,3 – 0,4oC. |
| \* | 0,5 – 0,6oC |
|  | 0,7 – 0,8oC |
| End | C |
| 008 | Nhiệt độ đo ở miệng cao hơn đo ở nách đúng nhất là |
|  | 0,2 – 0,3 0C |
| \* | 0,3 – 0,5 0C. |
|  | 0,4 – 0,6 0C |
|  | 0,5 – 0,7 0C |
| End |  |
| 009 | Ở người bình thường thân nhiệt thấp nhất vào khoảng: |
|  | 1 – 2 giờ sáng |
|  | 1 – 3 giờ sáng. |
| \* | 2 – 4 giờ sáng |
|  | 5 – 6 giờ sáng |
| End |  |
| 010 | Ở người bình thường thân nhiệt cao nhất vào khoảng |
|  | 14 giờ chiều |
|  | 15 giờ chiều |
|  | 16 giờ chiều |
| \* | 17 giờ chiều |
| End |  |
| 011 | Thân nhiệt bình thường ở người bình thường còn phụ thuộc ít nhiều vào các tình trạng sau ngoại trừ |
|  | Thần kinh |
|  | Nội tiết |
| \* | Tính tình |
|  | Khí hậu |
| End |  |
| 012 | Sốt gồm mấy giai đoạn |
|  | 2 |
| \* | 3 |
|  | 4 |
|  | 5 |
| End |  |
| 013 | Chất gây sốt nội sinh là 1 protein có trọng lượng phân tử nào sau đây |
| \* | 15.000 đv |
|  | 20.000 đv |
|  | 30.000 đv |
|  | 40.000 đv |
| End |  |
| 014 | PGE là viết của chữ nào sau đây |
|  | Protein |
|  | Progesteron |
| \* | Prostaglandines |
|  | Procain |
| End |  |
| 015 | Theo anh/chị thời gian sốt bao nhiêu là sốt cấp tính |
| \* | < 7 ngày |
|  | 7-10 ngày |
|  | 11-15 ngày |
|  | >15 ngày |
| End |  |
| 016 | Theo anh/chị sốt cao liên tục là sốt mà nhiệt độ sáng chiều chênh nhau bao nhiêu |
| \* | 0.5-1 độ |
|  | 1.1-1,5 độ |
|  | 1,6-2 độ |
|  | Trên 2 độ |
| End |  |
| 017 | Theo anh/chị sốt cao giao động là sốt mà nhiệt độ sáng chiều chênh nhau |
|  | 0.2-0.3 độ |
|  | 0.4-0.5 độ |
| \* | 06-0.7 độ |
|  | Trên 1 độ |
| End |  |
| 018 | Khi nghi ngờ nhiễm khuẩn người ta không làm xét nghiệm nào sau đây |
|  | Công thức máu |
|  | Cấy máu |
| \* | Điện giải đồ |
|  | CRP |
| End |  |
| 019 | Nguyên nhân nào sau đây không thuộc nhóm sốt có phát ban |
|  | Sởi |
| \* | Huyết tán |
|  | Echo virus |
|  | Dengue xuất huyết |
| End |  |
| 020 | Bệnh lỵ trực khuẩn được xếp vào nhóm sốt nào sau đây |
|  | Sốt có thiếu máu |
|  | Sốt có phát ban |
|  | Sốt có thiếu máu |
| \* | Sốt có co giật |
| End |  |
| 021 | Khi trẻ bị ngộ độc paracetamon, người ta sử dụng chất chống độc nào sau đây |
|  | Glucose 10% |
|  | Xanh methylen |
| \* | Acetylcysteine |
|  | Apomorphine |
| End |  |
| 022 | Sốt do P. Vivax là sốt nào sau đây |
|  | Sốt cao dao động |
| \* | Sốt cách nhật |
|  | Sốt liên tục |
|  | Sốt hồi qui |
| End |  |
| 023 | Sốt do thường hàn thuộc loại sốt nào sau đây |
|  | Sốt về chiều |
|  | Sốt cách nhật |
| \* | Sốt hình cao nguyên |
|  | Sốt giao động |
| End |  |